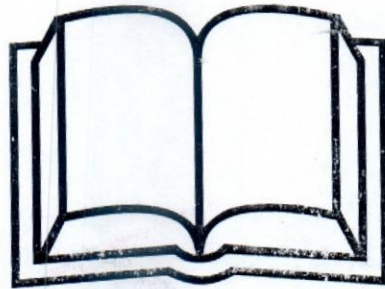


**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẾ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG BỐ CÔNG KHAI SỐ LIỆU
QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ QUẾ
MINH NĂM 2023**



Quế Minh, tháng 07 năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ QUẾ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 43 /NQ-HĐND

Quế Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Phê chuẩn quyết toán ngân sách Nhà nước xã Quế Minh năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUẾ MINH
KHOÁ XII, KỲ HỌP LẦN THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Sau khi xem xét báo cáo quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã Quế Minh, báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã Quế Minh tại kỳ họp lần thứ 10, Hội đồng nhân dân xã khóa XII, nhiệm kỳ 2021 -2026.

Căn cứ Tờ trình số: 59/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã Quế Minh về việc đề nghị phê duyệt báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023;

QUYẾT NGHỊ:

Thống nhất phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước của Ủy ban nhân dân xã Quế Minh năm 2023 với những nội dung sau:

1. Tổng thu ngân sách Nhà nước năm 2022 là: 29.080.389.336 đồng.

Bằng chữ: (Hai mươi chín tỷ không trăm tám mươi triệu ba trăm tám mươi chín ngàn ba trăm ba mươi sáu đồng)

Gồm: - Các khoản thu hưởng 100%: **98.974.337 đồng;**
- Thu phân chia theo tỉ lệ (%): **16.183.904 đồng;**
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: **22.543.831.790 đồng;**
- Thu chuyển nguồn từ năm trước sang: **6.421.399.305 đồng;**
- Thu kết dư ngân sách: **0 đồng.**

2. Tổng chi ngân sách Nhà nước năm 2022 là: 29.080.389.336 đồng.

Bằng chữ: (Hai mươi chín tỷ không trăm tám mươi triệu ba trăm tám mươi chín ngàn ba trăm ba mươi sáu đồng)

Gồm: - Chi thường xuyên : **15.271.429.307 đồng;**
- Chi đầu tư phát triển: **13.808.960.029 đồng.**

3. Kết dư ngân sách: 0 đồng

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Quế Minh khoá XII, nhiệm kỳ 2021-2026 biểu quyết thông qua tại kỳ họp thứ mười ngày 02 tháng 7 năm 2024 ./.

Nơi nhận:

- TT HĐND-UBND huyện;
- BTV Đảng uỷ;
- TT HĐND-UBND -UBMT;
- Các ngành, đoàn thể;
- Đại biểu HĐND;
- Lưu: VT,TC.



Huỳnh Văn Quang

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ QUẾ MINH**

Số: 117/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quế Minh, ngày 17 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu Quyết toán ngân sách năm 2023
của xã Quế Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẾ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13, ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số: 43/NQ-HĐND ngày 03/07/2022 của HĐND xã Quế Minh khóa XII kỳ họp thứ 10 về việc phê chuẩn Quyết toán ngân sách nhà nước của xã Quế Minh năm 2023;

Theo đề nghị của cán bộ Tài chính – kế toán xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu Quyết toán ngân sách năm 2023 của xã Quế Minh (theo các biểu kèm theo quyết định này).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Văn phòng HĐND & UBND xã, bộ phận Tài chính – Kế toán, các ban, ngành, đoàn thể, BND thôn tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện
- Phòng TC -KH
- Như điều 3
- Lưu VT



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phước Tâm

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẾ MINH

DANH MỤC CÁC TÀI LIỆU CÔNG BỐ
(Đã được HĐND xã phê duyệt)

1. Quyết định số: 117/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của UBND xã Quế Minh về việc công bố công khai số liệu Quyết toán ngân sách xã năm 2023.
2. Bảng cân đối quyết toán ngân sách xã năm 2023.
3. Quyết toán thu ngân sách xã năm 2023.
4. Quyết toán chi ngân sách xã năm 2023

Tỉnh: Quảng Nam
Huyện: Quế Sơn
Xã: Quế Minh

BIỂU CÂN ĐỐI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung thu	Quyết toán	Nội dung chi	Quyết toán
Tổng số thu	29.080.389.336	Tổng số chi	29.080.389.336
I. Các khoản thu xã hưởng 100 %	98.974.337	I. Chi đầu tư phát triển	13.175.781.629
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	16.183.904	II. Chi thường xuyên	13.513.204.024
III. Thu bổ sung	22.543.831.790	III. Chi chuyển nguồn của ngân sách xã sang năm sau (nếu có)	2.088.083.683
- Bổ sung cân đối ngân sách	6.081.000.000	IV. Chi nộp trả ngân sách cấp trên	303.320.000
- Bổ sung có mục tiêu	16.462.831.790		
IV. Thu kết dư ngân sách năm trước			
V. Thu viện trợ			
VI. Thu chuyển nguồn từ năm trước sang của ngân sách xã (nếu có)	6.421.399.305		
Kết dư ngân sách	-		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Nguyễn Thị Thanh Hương

Ngày 8 tháng 03 năm 2024

TM. UBND xã

Chủ tịch

(Ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Phước Tâm

Tỉnh: Quảng Nam

Xã: Quế Minh

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán		Quyết toán		So sánh (%)
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN
	1	2	3	4	5 = 3/1
Tổng số thu ngân sách xã	7.135.000.000	7.134.000.000	29.083.941.899	29.080.389.336	408
I. Các khoản thu 100%	57.000.000	57.000.000	98.974.337	98.974.337	174
- Phí, lệ phí (kể cả phí môn bài)	1.000.000	1.000.000	18.942.000	18.942.000	1894
- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	22.000.000	22.000.000	42.991.085	42.991.085	195
- Thu phí Môn Bài					
- Thu phạt, tịch thu khác theo quy định					
- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định					
- Đóng góp của nhân dân theo quy định					
- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân					
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.000.000	1.000.000	2.058.970	2.058.970	206

- Thu khác	33.000.000	33.000.000	34.982.282	34.982.282	106
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.000.000	2.000.000	19.736.467	16.183.904	658
- Thu từ hộ SXKD cá thể	3.000.000	2.000.000	19.736.467	16.183.904	658
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)					
- Lệ phí trước bạ nhà, đất					
IV. Thu chuyển nguồn			6.421.399.305	6.421.399.305	
V. Thu kết dư ngân sách năm trước					
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.075.000.000	7.075.000.000	22.543.831.790	22.543.831.790	319
- Bổ sung cân đối ngân sách	6.081.000.000	6.081.000.000	6.081.000.000	6.081.000.000	100
- Bổ sung có mục tiêu	994.000.000	994.000.000	16.462.831.790	16.462.831.790	1656

Ngày 8 tháng 3 năm 2024

Bộ phận tài chính, kế toán xã



Nguyễn Thanh Hương

TM. UBND xã

Chủ tịch

(ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Phước Tâm

Tỉnh: Quảng Nam
Huyện: Quế Sơn
Xã: Quế Minh

TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Ban hành kèm theo Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán			Quyết toán			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	6/3	7/4
I. Tổng chi	6.976.000.000	92.000.000	6.884.000.000	29.080.389.336	13.808.960.029	15.271.429.307	417	15010	222
II/ Chi đầu tư phát triển	92.000.000	92.000.000		13.175.781.629	13.175.781.629		14322	14322	
III/ Chi Thường xuyên	6.884.000.000	-	6.884.000.000	15.904.607.707	-	13.513.204.024	231		196
Chi ngân sách xã đã qua kho bạc	6.884.000.000	-	6.884.000.000	15.904.607.707	-	13.513.204.024	231		196
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	252.000.000		252.000.000	275.850.000		275.850.000	109		109
1.1. - Chi dân quân tự vệ	123.000.000		123.000.000	153.650.000		153.650.000	125		125
512. - Chi trật tự an toàn xã hội	129.000.000		129.000.000	122.200.000		122.200.000	95		95
2. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3. Chi phát thanh, truyền thanh	80.000.000		80.000.000	62.695.000		62.695.000	78		78
4. Chi bảo vệ môi trường	128.000.000		128.000.000	257.043.000		257.043.000	201		201
5. Chi giáo dục	40.000.000		40.000.000	89.434.000		89.434.000	224		224
6. Chi y tế	61.000.000		61.000.000	52.800.000		52.800.000	87		87
7. Chi văn hóa, thông tin	188.000.000		188.000.000	131.321.200		131.321.200	70		70
8. Chi thể dục, thể thao	80.000.000		80.000.000	64.000.000		64.000.000	80		80
9. Chi các hoạt động kinh tế	425.000.000		425.000.000	5.600.664.871		5.600.664.871	1318		1318
- Giao thông	-			1.885.430.521		1.885.430.521			
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	-			1.448.235.800		1.448.235.800			
- Thị chính	-			-					
- Thương mại, du lịch	-			-					
- Các hoạt động kinh tế khác	-			2.272.998.550		2.272.998.550			
10. Chi cho công tác xã hội	611.000.000		611.000.000	1.329.355.600		1.329.355.600	218		218
- Trợ cấp năng lương cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	-			-					
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa	-			-					
- Chính sách người có công	-			-					
- Khác	-			-					
11. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.019.000.000		5.019.000.000	5.623.040.353		5.623.040.353	112		112

Trong đó: Quỹ lương	-				-							
11.1. Quản lý Nhà nước	-				-							
11.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	-				-							
11.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	-				-							
11.4. ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HCM	-				-							
11.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	-				-							
11.6. Hội Cựu chiến binh	-				-							
11.7. Hội Nông dân	-				-							
11.8. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	-				-							
12. Chi khác	-				-	27.000.000		27.000.000				
13. Chi cho dân số	-				-							
14. Dự phòng	-				-							
IV. Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau	-				-	2.088.083.683	633.178.400	1.454.905.283				
V. Chi nộp trả KP cấp trên	-				-	303.320.000		303.320.000				

Bộ phận tài chính, kế toán



Nguyễn Thanh Hương

TM. UBND xã
Chủ tịch
 (ký tên và đóng dấu)



Nguyễn Phước Tâm